

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ thiệt hại trong năm 2020
cho các hộ dân do có lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi và
cấp bù kinh phí chênh lệch giá hỗ trợ từ ngày 01/01/2020
đến 06/02/2020 (đợt 6) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi;

Căn cứ Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán kinh phí phòng chống dịch bệnh ở lợn do mắc bệnh lở mồm long móng, tai xanh, dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến hết ngày 06/02/2020;

Theo đề nghị của Liên ngành Sở Tài chính - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1058/LN: TC-NN&PTNT ngày 08/3/2021 về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ thiệt hại do lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi đợt 7 và cấp bù kinh phí đợt 6 do chênh lệch giá hỗ trợ năm 2020 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí hỗ trợ thiệt hại trong năm 2020 cho các hộ dân do có lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi và cấp bù kinh phí chênh lệch giá hỗ trợ từ ngày 01/01/2020 đến 06/02/2020 (đợt 6) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để các ngành, các cơ quan đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã thực hiện với các nội dung chính như sau:

1. Mức hỗ trợ thiệt hại: Theo mức hỗ trợ quy định tại Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi năm 2020.

2. Tổng kinh phí cấp hỗ trợ: 3.235.997 nghìn đồng (*Ba tỷ, hai trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm chín bảy nghìn đồng*).

Trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ thiệt hại trong năm 2020 cho các hộ dân do có lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi: 3.139.368 nghìn đồng;

- Kinh phí chênh lệch giá hỗ trợ cho các hộ dân (giữa Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 và số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ) từ ngày 01/01/2020 đến 06/02/2020: 96.629 nghìn đồng.

(chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2021.

4. Tổ chức thực hiện:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung có mục tiêu kinh phí cho UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp quyết toán trình Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính bổ sung kinh phí.

b) Kho bạc Nhà nước tỉnh; Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kiểm soát chi kinh phí hỗ trợ thiệt hại, kinh phí phòng chống dịch và xác nhận số thực chi làm cơ sở báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố: Triển khai thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp đến các hộ sản xuất bị thiệt hại, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chính sách và mức quy định; hướng dẫn và thực hiện quyết toán với UBND các xã, phường, thị trấn; lập hồ sơ quyết toán theo đúng trình tự thủ tục gửi Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định quyết toán; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, trung thực của số liệu quyết toán và các quyết định của mình.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc nhà nước tỉnh, UBND các huyện, thị xã được hỗ trợ và các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (KTH.21.01984).

CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn

PHỤ LỤC 1

Tổng hợp kinh phí hỗ trợ thiệt hại do lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2020 (đợt 7)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ	Trong đó		Dịch tả lợn châu phi				Mức hỗ trợ (MHT) theo giá tại QĐ số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020	
			Lợn con, lợn thịt các loại	Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác	Lợn con, lợn thịt các loại		Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác		Lợn con, lợn thịt các loại	Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác
					Số lượng (con)	Cân nặng (kg)	Số lượng (con)	Cân nặng (kg)		
A	B	2=3+4	3=6*9	4=8*10	5	6	7	8	9	10
	Tổng số	3.139.368	1.369.995	1.769.373	1.238	45.666,5	372	50.553,5		
1	UBND Thị xã Nghi Sơn	260.540	157.290	103.250	149	5.243,0	20	2.950,0		
-	Thiệt hại từ ngày 30/10/2020 đến ngày 31/12/2020	260.540	157.290	103.250	149	5.243,0	20	2.950,0	30	35
2	UBND huyện Nông Cống	510.220	190.845	319.375	170	6.361,5	64	9.125,0		
-	Thiệt hại từ ngày 19/10/2020 đến ngày 24/11/2020	510.220	190.845	319.375	170	6.361,5	64	9.125,0	30	35
3	UBND huyện Triệu Sơn	1.108.485	415.800	692.685	382	13.860,0	158	19.791,0		
-	Thiệt hại từ ngày 01/10 đến ngày 31/10/2020	1.108.485	415.800	692.685	382	13.860,0	158	19.791,0	30	35
4	UBND huyện Thiệu Hóa	377.745	247.020	130.725	164	8.234,0	20	3.735,0		
-	Thiệt hại từ ngày 08/10/2020 đến ngày 12/11/2020	377.745	247.020	130.725	164	8.234,0	20	3.735,0	30	35
5	UBND huyện Thạch thành	84.375	19.800	64.575	17	660,0	9	1.845,0		
-	Thiệt hại từ ngày 16/11/2020 đến ngày 09/12/2020	84.375	19.800	64.575	17	660,0	9	1.845,0	30	35
6	UBND huyện Ngọc Lặc	62.370	0	62.370	0	0,0	10	1.782,0		
-	Thiệt hại từ ngày 08/10/2020 đến ngày 12/10/2020	62.370	0	62.370	0	0,0	10	1.782,0	30	35
7	UBND huyện Như thanh	635.990	297.855	338.135	266	9.928,5	73	9.661,0		
-	Thiệt hại từ ngày 13/10/2020 đến ngày 14/12/2020	635.990	297.855	338.135	266	9.928,5	73	9.661,0	30	35
8	UBND huyện Như Xuân	99.643	41.385	58.258	90	1.379,5	18	1.664,5		
-	Thiệt hại từ ngày 27/10/2020 đến ngày 24/11/2020	99.643	41.385	58.258	90	1.379,5	18	1.664,5	30	35

PHỤ LỤC 2

**Tổng hợp kinh phí tiền chênh lệch giá hỗ trợ thiệt hại do lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa từ ngày 01/01/2020 đến 06/02/2020**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: 1.000 đồng

Số TT	Đơn vị	Kinh phí đã được hỗ trợ theo giá tại Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ (đã quyết toán)							Kinh phí tính lại theo giá tại QĐ số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020				Kinh phí đề nghị cấp bù do chênh lệch giá		
		Kinh phí			Số lợn đã tiêu hủy				Kinh phí				Tổng số	Trong đó:	
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số				Tổng số	Trong đó:		Hỗ trợ tiêu hủy lợn con, lợn thịt các loại		Hỗ trợ tiêu hủy lợn nái, lợn đực giống đang khai thác	
			Hỗ trợ tiêu hủy lợn con, lợn thịt các loại	Hỗ trợ tiêu hủy lợn nái, lợn đực giống đang khai thác	Lợn con, lợn thịt các loại	Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác	Hỗ trợ tiêu hủy lợn con, lợn thịt các loại	Hỗ trợ tiêu hủy lợn nái, lợn đực giống đang khai thác							
				Số lượng (con)	Cân nặng (kg)	Số lượng (con)	Cân nặng (kg)								
A	B	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12=9-2	13=10-3	
	Tổng cộng	517.305	312.345	204.960	375	12.494	42	6.832	613.934	374.814	239.120	96.629	62.469	34.160	
	<i>Thiệt hại từ 01/01/2020 đến 06/02/2020</i>	<i>517.305</i>	<i>312.345</i>	<i>204.960</i>	<i>375</i>	<i>12.494</i>	<i>42</i>	<i>6.832</i>	<i>613.934</i>	<i>374.814</i>	<i>239.120</i>	<i>96.629</i>	<i>62.469</i>	<i>34.160</i>	
1	Huyện Hoàng Hóa	68.495	68.495	0	58	2.740	0	0	82.194	82.194	0	13.699	13.699	0	
-	Thiệt hại từ ngày 01/01/2020 đến 06/02/2020	68.495	68.495		58	2.740			82.194	82.194		13.699	13.699	0	
2	UBND Thị xã Nghi Sơn	60.740	21.650	39.090	33	866	4	1.303	71.585	25.980	45.605	10.845	4.330	6.515	
-	Thiệt hại từ ngày 01/01/2020 đến 06/02/2020	60.740	21.650	39.090	33	866	4	1.303	71.585	25.980	45.605	10.845	4.330	6.515	

3	Huyện Triệu Sơn	95.610	46.500	49.110	73	1.860	13	1.637	113.095	55.800	57.295	17.485	9.300	8.185
-	Thiệt hại từ ngày 01/01/2020 đến 06/02/2020	95.610	46.500	49.110	73	1.860	13	1.637	113.095	55.800	57.295	17.485	9.300	8.185
4	Huyện Thọ Xuân	202.495	154.075	48.420	167	6.163	7	1.614	241.380	184.890	56.490	38.885	30.815	8.070
-	Thiệt hại từ ngày 01/01/2020 đến 06/02/2020	202.495	154.075	48.420	167	6.163	7	1.614	241.380	184.890	56.490	38.885	30.815	8.070
5	Huyện Ngọc Lặc	16.555	9.475	7.080	18	379	2	236	19.630	11.370	8.260	3.075	1.895	1.180
-	Thiệt hại từ ngày 01/01/2020 đến 06/02/2020	16.555	9.475	7.080	18	379	2	236	19.630	11.370	8.260	3.075	1.895	1.180
6	Huyện Như Thanh	6.000	0	6.000	0	0	2	200	7.000	0	7.000	1.000	0	1.000
-	Thiệt hại từ ngày 01/01/2020 đến 06/02/2020	6.000		6.000			2	200	7.000	0	7.000	1.000	0	1.000
7	Huyện Bá Thước	41.220	7.050	34.170	19	282	8	1.139	48.325	8.460	39.865	7.105	1.410	5.695
-	Thiệt hại từ ngày 01/01/2020 đến 06/02/2020	41.220	7.050	34.170	19	282	8	1.139	48.325	8.460	39.865	7.105	1.410	5.695
8	Huyện Như Xuân	15.510	5.100	10.410	7	204	4	347	18.265	6.120	12.145	2.755	1.020	1.735
-	Thiệt hại từ ngày 01/01/2020 đến 06/02/2020	15.510	5.100	10.410	7	204	4	347	18.265	6.120	12.145	2.755	1.020	1.735
9	Huyện Quan Sơn	10.680	0	10.680	0	0	2	356	12.460	0	12.460	1.780	0	1.780
-	Thiệt hại từ ngày 01/01/2020 đến 06/02/2020	10.680		10.680			2	356	12.460	0	12.460	1.780	0	1.780